

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa
thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3997/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1140/TTr-SNV ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa đối với 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nội vụ dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Phương án kiến nghị đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Nội vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục: Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (Mã TTHC: 1.010803.000.00.00.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ: *Bản sao chứng thực Bằng “Tổ quốc ghi công”*; bỏ phần *xác nhận của UBND cấp xã vào Tờ khai* quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Lý do: thông tin Bằng “Tổ quốc ghi công” đã có trong tờ khai, UBND xã sẽ chủ động tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia. Do đó, để đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, kiến nghị Chính phủ:

- Bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng theo phương án sau:

“1. Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Pháp lệnh thì cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định này kèm văn bản ủy quyền của những người quy định tại điểm a, b, c khoản 6 Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Sở Nội vụ”.

- Sửa đổi mẫu đơn đề nghị theo Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng bỏ xác nhận của UBND cấp xã.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 80.219.700 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.797.700 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 59.422.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 74,07%.

II. Thủ tục: Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (Mã TTHC: 1.010825.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Đối với trường hợp đề nghị bổ sung là cha đẻ mẹ đẻ, vợ hoặc chồng liệt sĩ:

Đề nghị bỏ các thành phần hồ sơ gồm: *Căn cước công dân; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Lý do: dữ liệu đã được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể thực hiện tra cứu dữ liệu. Do đó, để đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

b) Đối với trường hợp đề nghị bổ sung là con liệt sĩ:

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: *Giấy khai sinh, trích lục khai sinh* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Lý do: dữ liệu đã được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể thực hiện tra cứu dữ liệu. Do đó, để đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, kiến nghị Chính phủ:

- Bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 29 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng theo phương án sau:

“1. Cá nhân đề nghị bổ sung thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ làm bản khai theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ chứng minh mối quan hệ với liệt sĩ như sau:

a) Đối với đề nghị bổ sung là cha đẻ mẹ đẻ, vợ hoặc chồng liệt sĩ:

Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân.

Các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận.

Văn bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Trường hợp những người này không còn thì phải được những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự có văn bản đồng thuận.

b) Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 ”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 175.294.900 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 127.757.300 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 47.537.600 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 27,11%.

III. Thủ tục: Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (Mã TTHC: 1.010827.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: *Bản sao được chứng thực căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Lý do: dữ liệu đã được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể thực hiện tra cứu dữ liệu. Do đó, để đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, kiến nghị Chính phủ:

- Sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 131 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng theo phương án sau:

“1. Nơi đi:

a) Cá nhân làm đơn đề nghị theo Mẫu số 27 Phụ lục I Nghị định này gửi đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 68.721.543 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.183.943 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 47.573.600 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 69,17%.

IV. Thủ tục: Hưởng lại chế độ ưu đãi (Mã TTHC: 1.010823.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: *“Phiếu lý lịch tư pháp số 1”* quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Lý do: dữ liệu đã được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể thực hiện tra cứu dữ liệu. Do đó, để đơn giản hóa TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đề nghị xem xét, bãi bỏ thành phần hồ sơ này.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, kiến nghị Chính phủ:

- Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, theo phương án sau:

“1. Đối với những trường hợp quy định tại Điều 54 Pháp lệnh, người có công hoặc thân nhân làm đơn đề nghị hưởng lại chế độ theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định này gửi cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi kèm theo các giấy tờ quy định. Cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì ban hành quyết định hưởng lại chế độ ưu đãi theo Mẫu số 73 Phụ lục I Nghị định này: ...

b) Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Pháp lệnh, thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi kể từ tháng liền kề sau tháng nhận được đơn:

Trường hợp người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước thường trú thì phải có giấy tờ nhập cảnh”.

- Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, theo phương án sau:

“4. Đối với trường hợp thương binh hiện chưa được hưởng chế độ ưu đãi do gửi sổ đi B thì thực hiện việc cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật, cụ thể như sau:

a) Cá nhân có đơn đề nghị hưởng lại chế độ theo Mẫu số 24 Phụ lục I Nghị định này gửi Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh kèm các giấy tờ sau:

Bản sao được chứng thực từ một trong các quyết định: phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, hưu trí; trường hợp không còn một trong các quyết định trên thì phải có giấy xác nhận của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện về thời gian công tác trong quân đội”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 29.928.340 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.159.540 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 25.768.800 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 86,10%/.